

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

Phù Cù, ngày 25 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 04/6/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư bất động sản M.

Địa chỉ: Số 52 T, phường 5, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Khánh D, sinh năm 1985- Chức vụ Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư bất động sản M.

Là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Địa chỉ: Số 25 Bis N, quận 1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th.

Chức vụ: -Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Đại diện cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư bất động sản M theo ủy quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Theo hợp đồng ủy quyền số 18.12/2021/UO.MHD-H ngày 31/12/2021.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc Th.

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tuấn G-Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ Miền Bắc-Ngân hàng H.

(Văn bản ủy quyền số 697/2020/UQ-TGD ngày 08/4/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H).

Người được ủy quyền lại:

Ông Đỗ Đức Tr- Chuyên viên xử lý nợ-Trung tâm xử lý nợ miền Bắc-H.
Ông Phạm Hoàng M- Chuyên viên xử lý nợ-Trung tâm xử lý nợ miền Bắc-H.

Cùng địa chỉ: Tầng 3 số 109 N, phường H, quận T, thành phố HN.

Ông Hoàng Mạnh H-Chuyên viên QHKKH-H chi nhánh Hải Dương.

Địa chỉ: Số 360 N, phường T, thành phố H, tỉnh HD.

Văn bản ủy quyền số 295/2022/GUQ-TTXMLNMB ngày 15/6/2022.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản HQ.

Địa chỉ: xóm T, thôn P, xã M, huyện P, tỉnh HY.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T-Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản HQ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: xóm T, thôn P, xã M, huyện P, tỉnh HY.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự đều xác định: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất về số nợ bị đơn còn nợ nguyên đơn theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3983/17/HĐTDHM-DN/100 ngày 24/08/2017 thể hiện qua các Khế ước nhận nợ số 3983/17/HĐTDHM-DN/100-KUNN10 ngày 10/07/2018; Khế ước nhận nợ số 3983/17/HĐTDHM-DN/100-KUNN11 ngày 11/07/2018; Khế ước nhận nợ số 3983/17/HĐTDHM-DN/100-KUNN12 ngày 22/08/2018 và Khế ước nhận nợ số 3983/17/HĐTDHM-DN/100-KUNN13 ngày 23/08/2018, tạm tính cho đến ngày 14/10/2022 bị đơn còn nợ nguyên đơn các khoản cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 6.428.755.893 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 94.874.745 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 3.647.028.804 đồng.

Tổng số nợ gốc, lãi là 10.170.659.442 đồng (Mười tỷ một trăm bảy mươi triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng).

2.2. Về việc thanh toán trả nợ: Các đương sự thỏa thuận:

Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản HQ có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư bất động sản M là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả của hợp đồng tín dụng hạn mức số 3983/17/HĐTDHM-DN/100 ngày 24/08/2017 thể hiện qua các Khế ước nhận nợ số 3983/17/HĐTDHM-DN/100-KUNN10 ngày 10/07/2018; Khế ước nhận nợ số 3983/17/HĐTDHM-DN/100-KUNN11 ngày 11/07/2018; Khế ước nhận nợ số 3983/17/HĐTDHM-DN/100-KUNN12 ngày 22/08/2018 và Khế ước nhận nợ số 3983/17/HĐTDHM-DN/100-KUNN13 ngày 23/08/2018, tạm tính đến ngày 14/10/2022 là 10.170.659.442 đồng (Mười tỷ

một trăm bảy mươi triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng). Thời hạn trả nợ là ngày 31 tháng 3 năm 2023.

Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản HQ phải tiếp tục trả các khoản lãi theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 14/10/2022 cho đến ngày Tòa án ra quyết định công nhận thỏa thuận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Các đương sự thỏa thuận:

Nếu đến ngày 31 tháng 3 năm 2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản HQ không trả được nợ như hai bên đã thỏa thuận thì Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư bất động sản M có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý, phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất của ông T, bà T1 để nguyên đơn thu hồi nợ theo như các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất ngày 09/9/2016, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 23/01/2017, hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ngày 24/8/2017, các phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp hai bên đã thỏa thuận, gồm:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 362, tờ bản đồ số 20, có diện tích 561,4m², tại thôn Phù Oanh, xã Minh Tiến, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 527, quyền số: 01.2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/09/2016 tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên và phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 273, tờ bản đồ số 20, có diện tích 372,8m², tại thôn Phù Oanh, xã Minh Tiến, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 527, quyền số: 01.2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/09/2016 tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên và phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 271, tờ bản đồ số 20, có diện tích 457,7m² tại thôn Phù Oanh, xã Minh Tiến, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 527, quyền số: 01.2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/09/2016 tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên và phụ lục sửa đổi,

bổ sung hợp đồng thế chấp.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 253, tờ bản đồ số 20, có diện tích 460,5m², tại thôn Phù Oanh, xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất công chứng số 527, quyển số: 01.2016 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/09/2016 tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên và phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp.

Ông T, bà T1 đang quản lý, sử dụng các tài sản thế chấp này.

2.4. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản HQ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ các khoản nợ cho nguyên đơn.

2.5. Về án phí: Hai bên thỏa thuận: Công ty trách nhiệm hữu hạn chế biến thủy sản HQ phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm kinh doanh thương mại là 59.085.329 đồng (Năm mươi chín triệu không trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi chín đồng).

Hoàn trả lại Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư bất động sản M là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tổ tụng của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H số tiền 57.727.922 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 005994 ngày 04/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn